

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 -4 -2025
v/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Ông Nguyễn Phú Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1971; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1972; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện **ngày 09/12/2024** và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 2001, hôn nhân chấp nối, không đăng ký kết hôn theo quy định. Bà và ông N chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân cả hai đều bất đồng quan điểm trong cuộc sống; ông bà đều đã lớn tuổi nhưng không còn cảm thấy hạnh phúc khi sống chung, do đó năm 2024 bà gửi đơn khởi kiện và yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 27/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: ông thống nhất với lời trình bày của bà H về việc vợ chồng chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông muốn đoàn tụ nhưng bà H cương quyết ly hôn. Do đó ông N đồng ý.

Về con chung: ông thống nhất với lời trình bày của bà H là trong thời gian chung sống như vợ chồng, ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; kiến nghị: không có.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: không công nhận bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân:

Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. **Lời trình bày của ông bà phù hợp với chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là xác nhận của Phòng Tư pháp huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc trong sổ**

lưu về việc đăng ký kết hôn không có tên của bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N. Xét thấy, bà H và ông N có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật. Do đó giữa ông bà không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N.

1.1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N.

1.2. Về con chung: không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005420 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (oanhT).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc An